

# NHỮNG ĐỐI THOẠI GIỮA NGÀI DUY MA CẬT VỚI THẬP ĐẠI ĐỆ TỬ ĐỨC PHẬT

( phẩm Đệ Tử, trích từ: “Chú giải kinh Duy Ma Cật” )

*Cuộc đối thoại giữa Trưởng giả ( Bồ Tát ) Duy Ma Cật với thập đại đệ tử đức Phật – là một trong những trọng tâm của bộ kinh Duy Ma.*

*Các Tổ chọn cách này với mục đích gì ?*

*Với mục đích duy nhất là: đây sẽ là cuộc đối thoại có một không hai – giữa giới Thanh văn và giới Bồ Tát. Cuộc đối thoại này sẽ như thế nào ? Mời “xem tiếp hồi sau sẽ rõ”. Các tổ đã chọn cách: bất kỳ người nào, khi tiếp cận thông tin kiểu như vậy, đều náo nức, hồi hộp trong chờ đợi – và sẽ phải tìm mọi cách để tiếp cận cho bằng được bộ kinh này.*

*Có quan điểm cho rằng: mâu thuẫn giữa giới Thanh Văn và Bồ Tát đã đến đỉnh điểm – và, bộ kinh Duy Ma là tiếng nói mạnh mẽ, thể hiện ý chí riêng của giới Bồ Tát – với những gì lịch sử để lại cho thấy đó là quan điểm không sai – song, nhìn theo chiều như vậy dễ mang đến những suy tư mỗi một – và, sẽ làm mất sự thi vị – khi tiếp cận một tác phẩm thuộc loại độc đáo nhất từ cổ chí kim: kịch – kinh Phật.*

*Vì là kịch – nên sẽ có mâu thuẫn kịch, xung đột kịch. Thông thường, các mâu thuẫn và xung đột này được thể hiện bởi hai bên đối chọi nhau – và, về nguyên lý, chỉ khi hai bên cân đối cả về lượng lẫn chất – thì khi đó cuộc đối đầu mới gay cấn, quyết liệt. Vì, một “chọi” mười – nên cái mười kia buộc phải kém về chất – để cho cái một thắng.*

*Không nên cho rằng giới Bồ Tát thắng giới Thanh Văn – mà hãy nên hiểu, đó là: lẽ phải, chân lý thắng giả dối, nguỵ tạo.*

## ***1. Ngài Duy Ma Cật đối thoại với Ngài Xá Lợi Phất về thiền.***

*Đối với Ngài Duy Ma Cật nói riêng, giới Bồ Tát nói chung, tìm chỗ thanh vắng ngồi thiền – chưa phải là thiền. Nếu như ngồi giữa ba cõi: Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới – mà nhập định được, đó mới gọi là thiền ; nếu như đang phải lam lũ ( hiện các việc phàm phu ) mà không rời đạo pháp mới là thiền ; Tâm không trụ trong cũng không ở ngoài mới là thiền ; đối với các kiến chấp không động mà tu ba mươi bảy phẩm trợ đạo mới là thiền ; không đoạn phiền não mà vào Niết bàn mới là thiền . Nếu làm được như vậy – mới thành Phật ( trong kinh là Phật chứng nhận ).*

Như vậy, đối với Ngài Duy Ma Cật nói riêng, đối với giới Bồ Tát nói chung, cho rằng: nếu như ngay giữa đời sống thường nhật hàng ngày, tìm được ý nghĩa *thiền* – thì đó mới đích thực là *thiền*.

Cách đây hàng ngàn năm – khi Ngài Duy Ma Cật đang chấp bút – viết đến đâu, liên quan đến ai, các Ngài đều biết hết. Vì vậy, Ngài Xá Lợi Phất đọc đến đây, thị hiện, gặp Ngài Duy Ma Cật, vỗ vai khen và nói rằng: các pháp Thiền Tông nên vận dụng ý nghĩa này để thực hành.

## **2. Ngài Duy Ma Cật đối thoại với Ngài Đại Mục Kiền Liên về tánh không của các pháp.**

Tất cả những gì trọng yếu mà Bồ Tát Duy Ma Cật nói với Ngài Đại Mục Kiền Liên là về tánh không của các sự vật hiện tượng ( ở đây các pháp có nghĩa là sự vật, hiện tượng ). Xin tham khảo thêm phần chú giải “Tâm Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa”, đã đề cập rất rõ vấn đề này.

Đối với Ngài Mục Kiền Liên, vốn đạt phép thần thông bậc nhất – trong thập đại đệ tử của đức Phật – nên tánh không của các pháp thì có gì mà phải “lặng câm”. Vì vậy, khi đọc được những điều này, Ngài Mục Kiền Liên, thị hiện, đã “thui” vào vai Ngài Duy Ma Cật một cái rồi cười xòa.

## **3. Ngài Duy Ma Cật đối thoại với Ngài Đại Ca Diếp về nghĩa của khát thực**

Khi xây dựng tác phẩm kinh này, các Tổ vấp phải vấn đề rất lớn: vì là kinh nên phải ghi chép đúng tinh thần, triết lý, tư tưởng của đức Thế Tôn. Những triết lý, tư tưởng cơ bản của đức Thế Tôn không chỉ ở bộ kinh Duy Ma – cho nên, nếu có những khác lạ – làm biến dạng hoặc làm méo mó tinh thần, triết lý, tư tưởng của đức Thế Tôn – thì người đọc, người nghiên cứu không thể không biết. Đó là điều căn bản của một người ghi chép, dịch thuật kinh Phật. Nếu việc ghi chép kinh như truyền thống – thì vấn đề sẽ không quan ngại – song, việc “chuyển thể” một tác phẩm kinh thành một tác phẩm kinh – kịch đòi hỏi rất lớn vào sự tài hoa của người thực hiện, đó là: xây dựng tính cách nhân vật. Ở đây, việc xây dựng tính cách nhân vật tập trung duy nhất vào nhân vật chính: Ngài Duy Ma Cật. Về lý luận: tính cách nhân vật ( chính ) càng độc đáo bao nhiêu thì tác phẩm càng độc đáo bấy nhiêu. Có nghĩa, “linh hồn” của một tác phẩm dựa rất lớn vào tính cách nhân vật.

Vậy, tính cách của Ngài Duy Ma Cật trong tác phẩm này đòi hỏi phải như thế nào ?

Vì các Tổ chọn cuộc đối đầu giữa nhân vật chính với thập đại đệ tử của đức Phật – cho nên, tính cách chủ đạo của Ngài Duy Ma Cật phải là tính cách của một nhà cực thông thái – “siêu” thông thái. Tính chất cực thông thái – “siêu” thông thái ấy được thể hiện chủ yếu bằng phương tiện lời thoại. Đây là việc làm rất khó, quá khó.

Nếu như nhân vật chính dùng lời thoại – như những gì các kinh khác đã ghi chép – thì bộ kinh Duy Ma có gì đâu đáng phải chú ý ? Còn nếu như “sáng tác” ra những điều mới lạ – thì đó cũng chỉ là những quan điểm – về một số vấn đề thuộc phạm vi đời sống, sinh hoạt, hồng pháp, phương pháp tu tập của các giới tu sĩ ( Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát ). Những gì thuộc chân lý mà đức Như Lai truyền đạt thì không thể *thêm bớt* – bởi, chân lý là chỉ có một.

Sự đối thoại giữa Ngài Duy Ma Cật với Ngài Đại Ca Diếp về nghĩa của khát thực – không được ... như mong đợi. Trước đó, trong kinh “Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Đa” cũng đã mô tả việc đức Phật đi khát thực *tuần tự từng nhà, không phân biệt giàu nghèo* – bởi ý nghĩa khát thực không phải là *miếng ăn*. Đó là việc “*đi giữa cõi Phật*” của Như Lai. Khát thực, đó cũng là việc giúp những người đang tha thiết thực hành hạnh bố thí một cách tốt nhất.

*Ngài Ca Diếp ? Nếu có thể không bỏ bát tà mà vào bát giải thoát, dùng tướng tà mà vào Chánh pháp , dùng một bữa ăn mà thí cho tất cả, cúng dường chư Phật và các bậc Hiền Thánh rồi sau mới ăn ( ... ) Nếu ăn như thế là ăn đồ cúng thí của người không uống vậy.*

Chỗ này thể hiện sự lúng túng nhất định – trong việc cố giúp cho Ngài Duy Ma Cật “trở thành” thông thái. *Nếu có thể không bỏ bát tà mà vào bát giải thoát, dùng tướng tà mà vào Chánh pháp ( ... )* ý của Ngài Duy Ma Cật là: “bát tà”, “tướng tà” – nhưng chẳng phải là “bát tà”, “tướng tà” – nên ( thành thoi ) bước vào chánh pháp.

Ngài Đại Ca Diếp – trong hàng thập Đại đệ tử, là người đức hạnh bậc nhất, cũng là khổ hạnh bậc nhất – đọc đến đây, thị hiện, vỗ vỗ vào vai Ngài Duy Ma Cật, động viên: “ Cố lên !”.

#### **4. Ngài Duy Ma Cật đối thoại với Ngài Tu Bồ Đề về nghĩa của khát thực**

Khát thực mang ý nghĩa gắn kết, thể hiện mối đồng cảm sâu sắc giữa Bồ Tát và chúng sanh. Cho nên, Chúng sanh khổ, Bồ Tát khổ.

Giả như không có miếng ăn, Bồ Tát cũng không thể quay mặt trước nỗi thống khổ của đồng loại, hưởng hồ ... nhận nơi chúng sanh chén cơm – ấy cũng là nhận chén ân tình rồi.

Ngài Duy Ma Cật đầy tình hướng vào các cực: những người Bồ thí, cúng dường – bị đọa vào ba đường ác – nếu cùng họ vào ba đường ác, để *nắm tay nhau làm bạn lữ* thì mới nên *lấy món ăn* ( nhận vật cúng dường ). Như đã đề cập ở trên, đây cũng chỉ là quan điểm của Ngài Duy Ma Cật nói riêng, giới Bồ Tát nói chung về một trong các vấn đề thuộc phạm vi đời sống, sinh hoạt, hồng pháp, phương pháp tu tập của các giới tu sĩ . Thực ra, để giáo hóa chúng sanh – không nhất thiết phải như thế. Phải chăng đây mới là ý thâm sâu của kinh Duy Ma ?

Trong phần này, khi đề cập đến “Lục sư”, kinh Duy Ma chỉ nhằm lên tiếng phê phán đích danh những con người chủ trương ngoại đạo.

Ngài Tu Bồ Đề – là Đại A La Hán tỏ ngộ lý chơn không, bậc nhất trong hàng Thanh Văn, đọc đến đây, thị hiện, đến bên Ngài Duy Ma Cật ( khi đó ngài Duy Ma Cật đang vò tóc, bứt tai ), bèn lấy tay vỗ vỗ vào trán Ngài Duy Ma Cật, nói: “Nhức đầu nhĩ ?!” .

### **5. Ngài Duy Ma Cật đối thoại với Ngài Phú Lô Na về hoằng pháp**

Ngài Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử : Tâu dịch là Mãn Từ Tử, nghĩa là con của ông Mãn (cha) bà Từ (mẹ). ông có tài thuyết pháp bậc nhất trong hàng Thanh Văn.

Một thuyết pháp gia thuộc bậc nhất trong hàng Thanh Văn – thì những vấn đề nêu ra của Ngài Duy Ma Cật xem ra chẳng có nghĩa lý gì – cho nên, đến đây các Tổ phải dùng đến phép thần thông – để nâng Ngài Duy Ma Cật lên hẳn một tầm cao mới: “*ông Duy Ma Cật liền nhập tam muội ( chánh định ) làm cho những vị Tỳ kheo đó biết được kiếp trước của mình đã từng ở 500 đức Phật vun trồng các cội đức, hồi hướng về đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, liền đó bỗng suốt trở lại đặng bốn tâm ( Đại thừa ). Khi ấy, các vị Tỳ kheo cúi đầu đảnh lễ nơi chơn ông Duy Ma Cật, ông liền nhân đó nói pháp làm cho tất cả không còn thối lui nơi đạo vô thượng Bồ Đề*”.

Đọc đến đây, Ngài Phú Lô Na thị hiện đến bên Ngài Duy Ma Cật, húych nhẹ một cái cùi chỏ vào mạn sườn bên trái của Ngài Duy Ma Cật rồi cung tay cười, nói: “Bái phục, Bái phục”.

### **6. Ngài Duy Ma Cật đối thoại với Ngài Ma Ha Ca Chiên Diên về lẽ vô thường, khổ, không, vô ngã và tịch diệt**

Ngài Duy Ma Cật giải thích về lẽ *vô thường*: Vạn vật không sanh không diệt ( vì không sanh không diệt nên biến đổi không ngừng từ dạng này sang dạng khác )

Ngài Duy Ma Cật giải thích về lẽ *khổ*: “*năm ấm rỗng không, không chỗ khởi là nghĩa “khổ”*”: Có nghĩa: chết là *khổ*

Ngài Duy Ma Cật giải thích về lẽ *không*: *các Pháp rốt ráo không có, là nghĩa “không”*: Nghĩa là tướng vạn vật là giả dối, thực tướng là *không*.

Ngài Duy Ma Cật giải thích về lẽ *vô ngã*: *ngã và vô ngã không hai* . Có nghĩa: Khi không còn phân biệt ngã và vô ngã nữa – đã đạt Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh giác – là *vô ngã*.

Ngài Duy Ma Cật giải thích về lẽ *tịch diệt*: *trước không sanh, nay cũng không diệt, là nghĩa “tịch diệt”*. Điều này thì rõ rồi.

Ngài Ma Ha Ca Chiên Diên, nhà hung biện tài hoa bậc nhất trong hàng Tỳ kheo, thị hiện, đến đằng sau Ngài Duy Ma Cật, đọc xong đoạn này, xô nhẹ đầu Ngài Duy Ma Cật, và trước khi hóa phép tan biến, ném lại sau lưng hai chữ: “cũng được”.

### **7. Ngài Duy Ma Cật đối thoại với Ngài A Na Luật về thiên nhãn**

Chân Thiên Nhãn của đức Phật đó là: vạn vật trong thế gian và xuất thế gian hiện ở trong định. Vạn vật trong thế gian và xuất thế gian hiện ở trong định với bản chất – tức cấu trúc tâm linh “lõi” ( đã gọi là cấu trúc tâm linh phần tâm ) – vì vậy, những gì đức Thế Tôn THẤY, đức Thế Tôn BIẾT là sự thấy, sự biết về bản chất – cho nên gọi đó là duy nhất, là không hai. Và, với cấu trúc tâm linh này, nó không hình, không tướng ( như đã trình bày, nó có dạng “hình cầu” – nhưng thực ra cũng chẳng phải là hình cầu – bởi đó là khối sang vi tế “hình cầu” rất sinh động ).

Với thiên nhãn của các pháp *Hữu Vi* – còn phải dũi tìm – hình ảnh thấy được đó không phải là bản chất, đó là cấu trúc tâm linh phần thể ( đã trình bày ) – như vậy, sự thấy, sự biết vẫn là giả tạo, không thật – vì vậy gọi đó là hai.

Ngài A Na Luật, thị hiện, đến bên Ngài Duy Ma Cật lúc nào và bỏ đi lúc nào chẳng ai hay.

### **8. Ngài Duy Ma Cật đối thoại với Ngài Ưu Ba Ly về giới và tội**

Giữ giới, hiểu giới, để không phạm giới ( luật ). Một khi đã phạm giới – thì sao có thể làm được chuyện: *giải rõ chỗ nghi hồi cho chúng tôi được khỏi tội ấy.*

Như đã trình bày ( trong phần “tâm và tâm linh” – sự sám hối, đó là sự sám hối về phía trước: để sẽ không bao giờ còn tái phạm. Và, sự ăn năn thể hiện bằng những việc thiện – nhằm bù đắp tội lỗi đã làm. Không có chuyện “trắng án”. Bởi, tất cả đã được chuyển hóa )

Cho nên nếu như Ngài Ưu Ba Ly định tìm cách giúp cho cho những người phạm tội kia *được khỏi tội ấy* – thì liệu rằng Ngài Ưu Ba Ly có xứng với danh hiệu của bậc A La Hán đệ nhất giữ giới ( luật ) ?

Quả thật, chỉ mới thoáng thấy bóng Ngài Ưu Ba Ly thị hiện, Ngài Duy Ma Cật đã vội ôm xấp bản thảo chạy mất dạng.

### **9. Ngài Duy Ma Cật đối thoại với Ngài La Hầu La về việc xuất gia**

Trong kinh “Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Đa” đã nói rất sâu về ý nghĩa công đức ( phước đức ). Một Bồ Tát nếu như *không dựa vào đâu* thì mới không *tom góp*. Việc xuất gia – nhằm có những điều kiện tốt hơn trong việc tu tập – nếu cho rằng: xuất gia nhằm tạo công đức lớn hơn người tu tại gia là sai rồi !

*Không lợi không công đức, mới thật là xuất gia. Về pháp hữu vi có thể nói là có lợi, có công đức còn xuất gia là pháp vô vi, trong pháp vô vi không lợi, không công đức.*

Thực ra câu nói này của Ngài Duy Ma là chưa chuẩn. Các pháp *Hữu vi* cũng dung nạp hình thức xuất gia. Và, thực ra, việc xuất gia hay không xuất gia – chưa thể nói ngay điều gì. Việc tu tập như thế nào, căn duyên ( bản chất ) thật sự ra sao ... những chuyện ấy, chỉ có trí tuệ Ba La Mật với phương tiện là *lục*

thông thì mới nhìn và biết được. Đúng ra, thỉnh thoảng các Tổ nên để cho ông Duy Ma Cật này bị các đại đệ tử Phật “bẻ giò”.

*“Các Trưởng giả tử nói :*

*– Thừa Cư sĩ, chúng tôi nghe Phật dạy : “Cha mẹ không cho, không được xuất gia”.*

*Ông Duy Ma Cật nói :*

*– Phải, các người nếu phát tâm Vô Thượng Bồ Đề , đó chính là xuất gia, đó chính là đầy đủ Giới Pháp”.*

Ngài La Hầu La đọc đến chỗ này, không cần thị hiện, mật ý khen Ngài Duy Ma Cật điều gì đó khiến Ngài Duy Ma Cật đỏ mặt, bối rối ...

### ***10. Ngài Duy Ma Cật đối thoại với Ngài A Nan về “thân” Phật.***

Khi đức Phật còn tại thế, hẳn có nhiều người nghĩ về đức Phật như Ngài Duy Ma Cật nói: Đức Phật mà cũng bệnh ư ? Đức Phật mà cũng đau yếu, già chết ư ? Thân của đức Phật phải là thân kim cương – bệnh sao được ? *“Sao gọi là Thầy, bệnh của mình không cứu nổi mà cứu được bệnh người khác ư ?”* Tất cả những điều này đều là miệng lưỡi thế gian, đều là “phản ánh hiện thực khách quan” .

Trên thực tế, Ngài A Nan, bỏ ngoài tai những lời ấy, lẳng lặng đi lấy sữa về cho đức Phật. Cho nên khi đọc đến đoạn: *“Con liền nghe trên hư không có tiếng nói rằng : “A Nan ! Đúng như lời Cư sĩ đã nói, chỉ vì Phật ứng ra đời ác đũa năm món trước nên hiện ra việc ấy, để độ thoát chúng sanh thôi. A Nan! Hãy đi lấy sữa chớ có thẹn”* Ngài A Nan thị hiện, định “chỉnh” Ngài Duy Ma Cật điều gì đó, đang loay hoay, khi ngoái đầu quay sang, ngài Duy Ma Cật đã “linh” đi tự lúc nào .

**Phan Tùng Châu**